

CHÍNH PHỦ
Số: 74/2003/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2003

NGHỊ ĐỊNH

Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực là hành vi cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực hoạt động điện lực và sử dụng điện mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính, bao gồm:

- Vi phạm các quy định về giấy phép hoạt động điện lực.
- Vi phạm các quy định về xây dựng, sản xuất, truyền tải và phân phối điện.
- Vi phạm các quy định về cung ứng điện.
- Vi phạm các quy định về sử dụng điện.
- Vi phạm các quy định về bảo vệ an toàn công trình điện và hành lang bảo vệ an toàn lưới điện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực quy định tại Chương II Nghị định này.
2. Cá nhân, tổ chức nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực trong phạm vi lãnh thổ, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác.
3. Người chưa thành niên có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực bị xử phạt theo quy định tại Điều 7 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 3. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực

1. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực phải do người có thẩm quyền quy định tại Chương III của Nghị định này thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.
2. Mọi vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực phải được phát hiện kịp thời và phải bị đình chỉ ngay. Việc xử phạt phải được tiến hành nhanh chóng, công minh, triệt để; mọi hậu quả do vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật.
3. Một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực chỉ bị xử phạt một lần. Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm. Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt.
4. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, nhân thân và những tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng để quyết định hình thức, biện pháp xử phạt thích hợp. Tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng áp dụng theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.
5. Không xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực trong các trường hợp thuộc tình thế cấp thiết, phòng vệ chính đáng, sự kiện bất ngờ hoặc vi phạm hành chính trong khi đang mắc bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình.

Điều 4. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực và thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực là một năm kể từ ngày vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực được thực hiện; nếu quá thời hạn trên thì không xử phạt nhưng vẫn bị áp dụng các biện pháp được quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định này để khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực gây ra.

2. Đối với cá nhân bị khởi tố, truy tố hoặc đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự nhưng sau đó có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án của cơ quan có thẩm quyền mà hành vi vi phạm có dấu hiệu vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực thì bị xử phạt hành chính; trong trường hợp này thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực là ba tháng kể từ ngày người có thẩm quyền xử phạt nhận được quyết định đình chỉ và hồ sơ vụ vi phạm.

3. Trong thời hạn được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này nếu cá nhân, tổ chức lại thực hiện vi phạm hành chính mới trong lĩnh vực điện lực hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì không áp dụng thời hiệu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực được tính lại kể từ thời điểm thực hiện vi phạm hành chính mới hoặc thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

4. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, nếu quá một năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm thì được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực.

Điều 5. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực

1. Hình thức xử phạt chính: đối với mỗi vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:

a) Cảnh cáo: áp dụng đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính nhỏ, lần đầu, có tình tiết giảm nhẹ hoặc đối với mọi vi phạm hành chính do người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện. Cảnh cáo được quyết định bằng văn bản;

b) Phạt tiền: căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm để quyết định mức phạt tiền trong khung phạt tiền đã được quy định tại Nghị định này đối với từng hành vi vi phạm. Mức phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực là mức trung bình của khung phạt tiền đối với hành vi đó; nếu vi phạm có tình tiết giảm nhẹ thì mức phạt có thể giảm thấp hơn nhưng không được giảm quá mức tối thiểu của khung phạt tiền; nếu vi phạm có tình tiết tăng nặng thì mức phạt có thể tăng cao hơn nhưng không được tăng quá mức tối đa của khung phạt tiền.

2. Hình thức xử phạt bổ sung: tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực còn có thể bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Tước quyền sử dụng có thời hạn giấy phép hoạt động điện lực;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực.

3. Ngoài các hình thức xử phạt chính và xử phạt bổ sung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực còn có thể bị buộc khôi phục tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực gây ra hoặc buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép.

Chương II

CÁC HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ MỨC XỬ PHẠT

Điều 6. Vi phạm các quy định về giấy phép hoạt động điện lực

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng giấy phép hoạt động điện lực đã hết thời hạn sử dụng.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Cho thuê, cho mượn hoặc thuê, mượn giấy phép hoạt động điện lực;

b) Tự sửa đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động điện lực.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Hoạt động điện lực mà không có giấy phép hoạt động điện lực;
- b) Hoạt động điện lực khi đã bị cơ quan có thẩm quyền đình chỉ hoặc tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động điện lực.

4. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm còn bị tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động điện lực từ sáu tháng đến một năm đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 7. Vi phạm các quy định về xây dựng, sản xuất, truyền tải và phân phối điện

1. Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 700.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Chặt cây, tỉa cây hoặc phá dỡ công trình không đúng quy định của pháp luật khi xây dựng, vận hành, sửa chữa lưới điện;
- b) Không khôi phục tình trạng ban đầu của các công trình có liên quan đã bị thay đổi do việc thi công, sửa chữa các công trình điện gây nên.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm các quy định về bảo đảm an toàn đối với người, tài sản trong khi cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, xây lắp công trình điện;
- b) Vi phạm quy trình, quy phạm trong sản xuất, truyền tải, phân phối điện gây mất an toàn cho người hoặc gây thiệt hại đến tài sản.

3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Tự ý lắp đặt hệ thống đường dây, trạm điện phục vụ mục đích phân phối điện ngoài phạm vi được cơ quan có thẩm quyền cho phép;
- b) Vi phạm các quy định của pháp luật về đầu tư phát triển điện lực;
- c) Cản trở tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, thi công công trình điện.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện việc sản xuất, truyền tải, phân phối điện khi chưa được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận đủ điều kiện sản xuất, truyền tải, phân phối điện.